

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận quyền nuôi con chung” theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của:

- **Người yêu cầu:** Anh Tản Láo T; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Yên Sơn, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- **Người yêu cầu:** Chị Tản T M; sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn Yên Sơn, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Bản Dền Sung, xã Sìn Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tản Láo T và vợ Tản T M lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bản Khoang, huyện Sa Pa (nay thuộc xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai vào ngày 26/9/2018. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì cho đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, ảnh hưởng đến tâm lý con cái, cuộc sống và công việc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không hàn gắn được. Anh T, chị M đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Đến nay anh T, chị M cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T, chị M được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh T, chị M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống anh T, chị M có 01 người con chung là cháu Tấn Thanh Tr, sinh ngày 02/06/2021. Anh T, chị M cùng thống nhất thỏa thuận để Anh Tấn Láo T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tấn Thanh Tr đến khi cháu đủ 18 tuổi, Chị Tấn T M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung của vợ chồng. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh T, chị M không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí:** Anh T, chị M thỏa thuận Anh Tấn Láo T chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Chảo Láo T phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Tấn Láo T và Chị Tấn T M. Quan hệ hôn nhân giữa Anh Tấn Láo T và Chị Tấn T M chấm dứt kể từ ngày quyết định ngày có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cho Anh Tấn Láo T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tấn Thanh Tr đến khi cháu đủ 18 tuổi, Chị Tấn T M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung của vợ chồng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không có tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Tấn Láo T phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án anh T đã nộp theo biên lai số 0001620 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX Sa Pa (2);
- Đương sự (2);
- Người BVQ&LIHP;
- UBND xã Ngũ Chỉ Sơn;
- Chi cục THADS TX Sa Pa;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Giàng Thị Thu Trang

